

Which psalm speak of the omnipresence and omniscience of God? (that means He is everywhere and He knows everything!)

8. Ở đâu chép, “Kìa, anh em ăn ở hoà thuận nhau thật tốt đẹp thay!”?

Where is it written, “How good and pleasant it is when brothers live together in unity”?

9. Tác giả thi thiên hứa sẽ không “vào trại mình ở, chẳng lên giường tôi nghỉ, không cho mắt tôi ngủ, cũng không cho mí mắt tôi nghỉ nhọc” cho đến khi nào việc gì xảy ra?

The psalmist promise not “enter my house or go to bed, will allow no sleep to my eyes, no slumber to my eyelids” until what has been done?

10. Vật gì mà người làm ra nó và người nhờ cậy nó đều giống nhau?

What do you call the things that those who make them and those who trust in them are all like them?

11. Thi thiên nào cầu phước cho những kẻ tôi tớ của Đức Giêhôva?

Which psalm is the prayer of blessing for the servant of the LORD?

12. Ở đâu chép, “Dẫu Đức Giêhôva cao cả, thì cũng đoái đến những người hèn hạ, còn kẻ kiêu ngạo, Ngài nhận biết từ xa”?

Where is it written, “Though the LORD is on high, He looks upon the lowly, but the proud He knows from afar”?

Câu gốc tuần trước:

**HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#63 (18.08.2019)

Thi Thiên 120-129 (Psalm 120-129)

Họ-Tên: _____

1. Ai là người không bao giờ “buồn ngủ”?

Who is it that never sleeps?

2. Ai nói, “Chúa cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngài yêu mến?”

Who has said, “He grants sleep to those He loves”?

3. Ở đâu chép, “Đức Giêhôva sẽ gìn giữ người khi ra khi vào, từ nay cho đến đời đời”?

Where is it written, “The LORD will catch over your coming and going both now and forevermore”?

4. Ở đâu chép, “Mắt kẻ tôi tớ trông nơi tay ông chủ mình, mắt con đòi trông nơi ta bà chủ mình thế nào, thì mắt chúng tôi ngưỡng vọng Giêhôva Đức Chúa Trời chúng tôi thế ấy”?

Where is it written, “As the eyes of slaves look to the hand of their master, as the eyes of a maid look to the hand of her mistress, so our eyes look to the LORD our God”?

5. Ai nói, “Đáng ngợi khen Đức Giêhôva thay, Ngài không phó chúng ta làm mồi cho răng chúng nó”?

Who has said, “Praise be to the LORD, who has not let us be torn by their teeth”?

6. Điều gì xảy ra cho những người yêu mến Giêrusalem?

What happen to those who love Jerusalem?

7. Xin cho biết hai hình ảnh tác giả thi thiên dùng để mô tả về con cái?
What are two images that the psalmist used to describe about sons?

8. Theo tác giả thi thiên thì sự tiếp trợ của chúng ta đến từ đâu? Và ở trong đâu?

According to the psalmist, where does our help come from? And in what is our help?

9. Trong những bài ca đi lên từ bực, bao nhiêu bài cầu phước hay bình an cho đất nước? Xin liệt kê.

In the song of ascents, how many songs are prayer for blessing and/or peace for the nation? Please list them.?

10. “Những người tin cậy nơi Đức Giêhôva” được ví sánh giống như gì?
What are “those who trust in the LORD” comparing to?

11. Tác giả thi thiên có cảm xúc gì khi người ta bảo ông rằng, “Ta hãy đi đến nhà Đức Giêhôva”?

What kind of emotion does the psalmist experience when people tell him, “Let us go to the house of the LORD”?

12. Ở đâu chép, “Kẻ nào gieo giống mà giọt lệ, sẽ gặt hái cách vui mừng”?
Where is it written, “Those who sow in tears will reap with songs of joy”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#64 (25.08.2019)

Thi Thiên 130-139 (Psalms 130-139)

Họ-Tên: _____

1. Ai nói, “Tôi đã làm cho linh hồn tôi êm dịu an tịnh, như con trẻ dứt sữa bên mẹ mình?”

Who has said, “I have stilled and quieted my soul; like a weaned child with its mother”?

2. Những kẻ bị lưu đày qua Babylon đã lập một lời thề độc nào nếu họ quên đất nước thân yêu của họ?

What serious vow did the people that exiled to Babylon make if they forget their home?

3. Tác giả Thi thiên dùng hình ảnh nào để mô tả sự trông đợi Chúa thiết tha của linh hồn mình?

What image did the psalmist use to describe how his soul waits for the LORD?

4. Ở đâu chép, “Khá hát ngợi khen danh Ngài, vì ấy là vui”?

Where is it written, “Sing praise to His name, for that is pleasant”?

5. Hạng người nào phạm điều răn thứ ba trong Mười Điều Răn Chúa ban cho dân Do Thái trong Xuất Êđíp-tô ký?

What kind of person has violated the third commandment in the Ten Commandments given by God to the Israelites in Exodus?

6. Thi thiên nào nói về sự nhân từ của Chúa nhất? Nói mấy lần?

Which psalm speak about the God’s enduring love the most? How many times?

7. Thi thiên nào nói đến sự toàn tại và sự toàn tri của Đức Chúa Trời?